

SỐ: 99/2020/QĐST-HNGĐ

N, Ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Khắc H, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Chu Thị Hóa, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 81, 82, 83, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Khắc H và chị Chu Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh Bùi Khắc H sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Bùi Thị Thu H, sinh ngày 06/3/2017 và Bùi Thị Thu T, sinh ngày 14/8/2018. Chị Chu Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng/02 cháu, kể từ tháng 09/2020 cho đến khi cháu Thu H và cháu Thu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung:** Anh H, chị H đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Bùi Khắc H nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000562 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ